

Phụ lục 01: Yêu cầu nghiệp vụ Phần mềm giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, công nghệ thông tin”

(Kèm theo Công văn số 2021/KHTC-CNTT ngày 20/12/2023 của Cục Kế hoạch – Tài chính)

I. Thông tin chung về hoạt động ứng dụng CNTT

1. Tên hoạt động ứng dụng CNTT: Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính.

2. Địa điểm thực hiện: Bộ Tài chính.

3. Chủ đầu tư: Cục Kế hoạch – Tài chính, Bộ Tài chính.

4. Phạm vi triển khai:

- Trụ sở cơ quan Bộ Tài chính.
- Cơ quan các đơn vị cấp Tổng cục; cơ quan các đơn vị cấp Cục và tương đương đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

5. Mục tiêu:

Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính nhằm tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, công nghệ thông tin; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát nội ngành từ xa của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực; hình thành cơ sở dữ liệu nội ngành về hoạt động đầu tư, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị trong toàn ngành Tài chính.

6. Nội dung, quy mô:

Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính gồm các nội dung đầu tư sau:

- Xây dựng phần mềm nội bộ quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính (bao gồm phiên bản mobile app của phần mềm hoạt động trên nền tảng iOS và Android) gồm một số chức năng/tính năng chủ yếu: (i) hỗ trợ quản lý, giám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, kế hoạch vốn/dự toán chi NSNN hàng năm; (ii) hỗ trợ quản lý, giám sát công tác chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư/thực hiện dự toán chi NSNN; kết thúc đầu tư (quyết toán, đưa sản phẩm dự án/hợp đồng vào khai thác, sử dụng); (iii) hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát hoạt động đầu tư, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị trong toàn ngành Tài chính.

- Dịch vụ đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị vận hành hệ thống cho cán bộ làm công tác quản trị, vận hành phần mềm và cán bộ khai thác, sử dụng hệ thống theo phạm vi triển khai (dự kiến khoảng 30 cán bộ làm công tác quản trị

vận hành hệ thống và khoảng 625 cán bộ khai thác, sử dụng hệ thống); dịch vụ cài đặt và triển khai hệ thống phần mềm tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính; dịch vụ thu thập, chuẩn hoá, chuyển đổi dữ liệu về dự án đầu tư, hoạt động thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài sản, công nghệ thông tin của Cục Tin học và Thống kê tài chính và của cơ quan các đơn vị cấp Tổng cục (Thuế, Hải quan, Dự trữ, Kho bạc, Chứng khoán) trong vòng 02 năm đến thời điểm triển khai phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính.

- Cung cấp 06 cán bộ hỗ trợ trong vòng 02 tháng kể từ ngày triển khai phần mềm.

(Cục Tin học và Thống kê tài chính chịu trách nhiệm bố trí phân cứng và các điều kiện kỹ thuật khác phục vụ hoạt động của phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính).

6. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu đối với phần mềm nội bộ quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính

1. Yêu cầu chung:

Phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính hỗ trợ quản lý, lưu trữ tài liệu (bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) được hình thành trong tiến trình trình lập, thẩm định, tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (bao gồm hoạt động tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu) thuộc lĩnh vực xây dựng, tài sản, công nghệ thông tin từ bước lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, kế hoạch vốn/dự toán chi NSNN hàng năm chuẩn bị đầu tư đến bước thực hiện đầu tư/thực hiện dự toán chi NSNN và kết thúc đầu tư (quyết toán, đưa sản phẩm dự án/hợp đồng vào khai thác, sử dụng).

- Hỗ trợ lập báo cáo theo quy định của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; các báo cáo theo dõi tiến độ giải ngân và các báo cáo tùy chọn phục vụ yêu cầu quản lý nội ngành Tài chính.

- Hỗ trợ cung cấp dữ liệu so sánh giá giữa các hàng hóa, thiết bị tương tự, so sánh giá giữa các giai đoạn trong quá trình mua sắm hàng hóa/dịch vụ: giá trình thẩm định; giá thẩm định, phê duyệt; giá trúng thầu,

- Hỗ trợ các tính năng/chức năng import biểu mẫu excel; export báo cáo, dữ liệu từ phần mềm ra định dạng pdf, excel, word,

- Hỗ trợ tiện ích cảnh báo. Ví dụ khi có thay đổi về thông tin giải ngân dự án, dự án được phê duyệt, ... phần mềm gửi thông tin cảnh báo qua email, tin nhắn, hiển thị thông báo trên ứng dụng Mobile App tới các cá nhân liên quan; tiện ích mở/khóa nhập, cập nhật dữ liệu tránh làm thay đổi dữ liệu trên phần mềm,

- Hệ thống phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Nhà nước và của Bộ Tài chính như sau: Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 1013/QĐ-BTC ngày 19/05/2023 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng Bộ Tài chính.

2. Yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ:

2.1. Tên phần mềm: Phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính.

2.2. Các thông số chủ yếu:

2.2.1. Các quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa:

Phần mềm quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính bao gồm các quy trình nghiệp vụ chính sau:

2.2.1.1. Đối với dự án đầu tư

Căn cứ pháp lý, nghiệp vụ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

- Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Quy trình nghiệp vụ chủ yếu:

- Quy trình lập, trình, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Quy trình lập, tổng hợp, thẩm định, thông báo, giao, điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kế hoạch vốn hàng năm (nguồn NSNN và nguồn thu hợp pháp).

- Quy trình lập, trình, thẩm định quyết định, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công.

- Quy trình lập, trình, thẩm định quyết định, điều chỉnh quyết định đầu tư dự án đầu tư công; quyết toán vốn đầu tư công (quyết toán theo niên độ, quyết toán dự án hoàn thành).

- Quy trình lập, trình, thẩm định giao danh mục, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ chuẩn bị quy hoạch.

- Quy trình lập, thẩm định tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng,

- Quy trình gửi, tiếp nhận báo cáo tiến độ, báo cáo giải ngân theo quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Quy trình thẩm tra, xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

Ghi chú:

* Phần mềm nhập, lưu trữ các thông tin, dữ liệu (trong đó có nội dung scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) theo trình tự, thủ tục/quy trình nghiệp vụ được quy định tại pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách, pháp luật về đấu thầu, ... và quy định phân cấp của Bộ Tài chính (không thực hiện xử lý trực tiếp trình, duyệt ký, trên phần mềm) để hình thành cơ sở dữ liệu nội ngành về hoạt động đầu tư, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị trong toàn ngành Tài chính, phục vụ yêu cầu quản lý, giám sát, ... của Bộ Tài chính; chi tiết quy trình, lưu đồ luồng nghiệp vụ được thực hiện tại giai đoạn triển khai thực hiện phần mềm (đặc tả yêu cầu người sử dụng).

* Phần mềm hỗ trợ import theo định dạng excel báo cáo, thông tin phục vụ quản lý; hỗ trợ xuất báo cáo, dữ liệu (export) theo các định dạng: excel,

word, pdf,

2.2.2.2. Đối với hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ không lập dự án đầu tư

Căn cứ pháp lý, nghiệp vụ:

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 58/1016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; Thông tư 68/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Quyết định của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính.

Quy trình nghiệp vụ chủ yếu:

- Quy trình lập, trình, thẩm định và điều chỉnh danh mục, dự toán sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng hàng năm (*dự toán sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng có tổng mức kinh phí từ 500 triệu đồng trở lên*); lập, trình, thẩm định và điều chỉnh kế hoạch, danh mục và điều chỉnh kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng CNTT hàng năm (*hoạt động ứng dụng CNTT có tổng mức kinh phí từ 500 triệu đồng trở lên*).
- Quy trình gửi, tiếp nhận báo cáo tiến độ, báo cáo giải ngân theo quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Tài chính.

- Quy trình xét duyệt, thẩm định quyết toán năm theo pháp luật về ngân sách nhà nước đối với hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng; mua sắm hàng hóa, dịch vụ không lập dự án đầu tư.

- Quy trình lập, trình, thẩm định và điều chỉnh kế hoạch, danh mục dự toán mua sắm tài sản, quyết định mua sắm tài sản (*tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản*).

- Quy trình lập, thẩm định tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu (*đối với hợp đồng sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng; hợp đồng mua sắm, thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên*): kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng,

Ghi chú:

Phần mềm nhập, lưu trữ các thông tin, dữ liệu (trong đó có nội dung scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) theo trình tự, thủ tục/quy trình nghiệp vụ được quy định tại pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách, pháp luật về đấu thầu, ... và quy định phân cấp của Bộ Tài chính (không thực hiện xử lý trực tiếp trình, duyệt ký, trên phần mềm) để hình thành cơ sở dữ liệu nội ngành về hoạt động đầu tư, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị trong toàn ngành Tài chính, phục vụ yêu cầu quản lý, giám sát, ... của Bộ Tài chính; chi tiết quy trình, lưu đồ luồng nghiệp vụ được thực hiện tại giai đoạn triển khai thực hiện phần mềm (đặc tả yêu cầu người sử dụng).

* Phần mềm hỗ trợ import theo định dạng excel báo cáo, thông tin phục vụ quản lý; hỗ trợ xuất báo cáo, dữ liệu (export) theo các định dạng: excel, word, pdf,

2.2.2. Các đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ và mối liên hệ giữa chúng

- Bộ Tài chính (đơn vị chuyên trách quản lý đầu tư xây dựng, công nghệ thông tin, mua sắm tài sản: Cục Kế hoạch- Tài chính; đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ Tài chính: Cục Tin học và Thống kê tài chính).

- Chủ đầu tư dự án, chủ trì nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng, tài sản:

+ Cơ quan Bộ: Các Cục/Vụ được giao chủ đầu tư dự án, chủ trì nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng, tài sản.

+ Các đơn vị cấp Tổng cục: Cục/Vụ Tài vụ quản trị; Cục CNTT;

+ Các đơn vị cấp Cục tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Phòng/bộ phận thực hiện công tác quản lý, theo dõi, tổ chức thực hiện dự án, chủ trì nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng, tài sản.

+ Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ: phòng/bộ phận thực hiện công tác quản lý, theo dõi, tổ chức thực hiện dự án, chủ trì nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng, tài sản.

2.2.3. Danh sách các yêu cầu của người sử dụng

2.2.3.1. Quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

Hỗ trợ lập, tổng hợp, thẩm định, thông báo, giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn (nguồn NSNN), kế hoạch đầu tư trung hạn (nguồn thu hợp pháp) và danh mục, kế hoạch vốn đầu tư hàng năm đối với nhiệm vụ chuẩn bị quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án đầu tư của Bộ Tài chính; Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) theo quy định của pháp luật về đầu tư công, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel một số thông tin chủ yếu của các tài liệu này (dự kiến tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, nhóm dự án, nguồn vốn, ...).

2.2.3.2. Quản lý nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án đầu tư công

a) Chuẩn bị đầu tư

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) lập, trình, thẩm định quyết định, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công gồm: Tờ trình; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; các tài liệu liên quan trong quá trình lập, trình, thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư: báo giá, hợp đồng tương tự, ...; cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel một số thông tin chủ yếu của các tài liệu này (dự kiến tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, nhóm dự án, nguồn vốn, ...).

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) lập, trình, thẩm định quyết định, điều chỉnh quyết định đầu tư dự án đầu tư công gồm: Tờ trình; Báo cáo nghiên cứu khả thi; các tài liệu liên quan trong quá trình lập, trình, thẩm định quyết định đầu tư dự án: báo giá, hợp đồng tương tự, ...; cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel một số thông tin chủ yếu của các tài liệu này (dự kiến tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, nhóm dự án, nguồn vốn, ...).

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (hồ sơ trình, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư); hồ sơ *bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho chủ đầu tư từ lập, trình, thẩm định, giao vốn; cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel một số thông tin chủ yếu của các tài liệu này (dự toán, thời gian thực hiện, nguồn vốn, ...).

b) Thực hiện đầu tư:

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán.

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà

thầu; ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện hợp đồng, giải ngân, thanh toán, thanh lý, hợp đồng.

c) Kết thúc đầu tư:

- Hỗ trợ việc lập báo cáo quyết toán NSNN (niên độ, dự án hoàn thành) theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (*trích xuất dữ liệu từ phần mềm theo các biểu mẫu quy định*).

- Hỗ trợ thẩm tra, xét duyệt quyết toán dự án hoàn thành toán (*trích xuất dữ liệu từ phần mềm theo các biểu mẫu quy định*).

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*; cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel).

2.2.3.3. Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT, tài sản, đầu tư xây dựng không phải lập dự án

a) Hoạt động ứng dụng CNTT:

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm của Bộ Tài chính (ngành, cơ quan Bộ và các đơn vị cấp Tổng cục); cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel một số thông tin chủ yếu của các tài liệu này (danh mục dự án/hoạt động ứng dụng CNTT, thời gian thực hiện, nguồn vốn, ...).

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) việc lập thẩm định, phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng CNTT hàng năm và điều chỉnh kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng CNTT hàng năm của Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT: quản lý hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện hợp đồng, thanh toán hợp đồng (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

- Hỗ trợ theo dõi báo cáo giải ngân (tháng, quý, năm) theo từng hoạt động ứng dụng CNTT; hỗ trợ công tác theo dõi chuyên nguồn.

- Cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel: danh mục dự toán ứng dụng CNTT; số liệu giải ngân,

b) Lĩnh vực đầu tư xây dựng:

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) lập, thẩm định dự toán sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng; giao dự toán hàng năm.

- Hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện: quản lý hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện hợp đồng, thanh toán hợp đồng (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

- Hỗ trợ theo dõi báo cáo giải ngân (tháng, quý, năm) theo từng hoạt động danh mục dự toán; hỗ trợ công tác theo dõi chuyển nguồn.

- Cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel: danh mục dự toán sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng; số liệu giải ngân,

c) Lĩnh vực tài sản:

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) lập, thẩm định dự toán mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản.

- Hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện: quản lý hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện hợp đồng, thanh toán hợp đồng (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

- Hỗ trợ theo dõi báo cáo giải ngân (tháng, quý, năm) theo từng hoạt động danh mục dự toán; hỗ trợ công tác theo dõi chuyển nguồn.

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) lập, trình, thẩm định và điều chỉnh kế hoạch, danh mục dự toán mua sắm tài sản, quyết định mua sắm tài sản.

- Cung cấp biểu mẫu nhập liệu hoặc import từ biểu mẫu excel: danh mục dự toán mua sắm tài sản; số liệu giải ngân,

2.2.3.4. Hỗ trợ công tác giám sát đấu thầu, giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật

- Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu (*trích xuất dữ liệu từ phần mềm theo các biểu mẫu quy định*); hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gửi cơ quan quản lý theo quy định về quản lý, giám sát đấu thầu*).

- Hỗ trợ quản lý hồ sơ theo dõi giám sát đầu tư theo Quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư (*trích xuất dữ liệu từ phần mềm theo các biểu mẫu quy định*); hỗ trợ quản lý hồ sơ (*bản scan tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gửi cơ quan quản lý theo quy định về theo dõi giám sát đầu tư*).

2.2.3.5. Yêu cầu hỗ trợ phân tích, lập báo cáo

- Hỗ trợ công tác báo cáo theo chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm).

- Hỗ trợ công tác báo cáo theo Thông tư 03/2017/TT-BKHĐT quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Hỗ trợ giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP (chủ đầu tư, cơ quan chuyên trách quản lý đầu tư công của Bộ Tài chính).

- Hỗ trợ báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

- Hỗ trợ tìm kiếm hàng hóa, dịch vụ theo tên, chủng loại hàng hóa, dịch vụ.

- Hỗ trợ phân tích, so sánh giá hàng hóa, dịch vụ từ các hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong cơ sở dữ liệu của phần mềm.

- Hỗ trợ xây dựng báo cáo “động” theo chủ đề (trường thông tin) được lưu trữ trong phần mềm.

2.2.3.6. Yêu cầu tiện ích hỗ trợ

- Hỗ trợ tiện ích cảnh báo: ví dụ khi có thay đổi về thông tin giải ngân dự án, dự án được phê duyệt, ... phần mềm gửi thông tin cảnh báo qua email, tin nhắn, hiển thị thông báo trên ứng dụng Mobile App tới các cá nhân liên quan.

- Hỗ trợ tiện ích mở/khóa nhập, cập nhật dữ liệu tránh làm thay đổi dữ liệu trên phần mềm.

- Hỗ trợ tiện ích thông báo cho người sử dụng trong quá trình nhập liệu về tính logic trong phần mềm: Ví dụ khi nhập thông tin về dự án đầu tư công thì dự án phải có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng mức đầu tư không cao hơn dự kiến tổng mức đầu tư tại chủ trương đầu tư dự án,

2.2.3.7. Yêu cầu kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu

Dự kiến phần mềm giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, công nghệ thông tin có trao đổi thông tin với một số hệ thống thông tin, phần mềm trong ngành Tài chính (qua hình thức web services hoặc import/export biểu mẫu dữ liệu (chi tiết thực hiện trong quá trình khảo sát ở các bước sau). Một số hệ thống thông tin, phần mềm dự kiến gồm: Cơ sở dữ liệu thu – chi NSNN (trao đổi dữ liệu giải ngân theo mã dự án); Cơ sở dữ liệu danh mục dung chung (mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; mã định danh các đơn vị trong ngành Tài chính); Phần mềm quản lý tài sản nội ngành của Bộ Tài chính; Chương trình quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2.2.4. Các yêu cầu phi chức năng

2.2.4.1. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

- Hệ quản trị CSDL có khả năng thiết lập chế độ sao lưu dữ liệu định kỳ, đột xuất đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu.

- Hệ thống CSDL cho phép phục hồi dữ liệu theo phiên bản đã được lưu trữ khi cần thiết hoặc khi có sự cố xảy ra và cung cấp khả năng lưu trữ đủ lớn để lưu trữ các bộ dữ liệu giống nhau trong trường hợp phục hồi không thành công.

- Hệ thống CSDL cho phép lưu trữ phiên của người sử dụng, đặc biệt là với đối tượng người dùng nghiệp vụ, trong đó các thông tin về hoạt động của người sử dụng từ lúc đăng nhập đến khi đăng xuất (tức là các phiên làm việc) được lưu lại trong cơ sở dữ liệu.

- Hệ quản trị CSDL hỗ trợ việc sao chép và chia sẻ tài nguyên với một hệ thống khôi phục dự phòng.

- Các yêu cầu khác (trong quá trình khảo sát yêu cầu người sử dụng phục vụ xây dựng phần mềm).

2.2.4.2. Yêu cầu về an toàn thông tin

Phần mềm phải đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 1013/QĐ-BTC ngày 19/05/2023 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng Bộ Tài chính.

2.2.4.3. Các yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm

- Hệ thống có khả năng cho phép người dùng nhập dữ liệu đầu vào một cách nhanh chóng;

- Thời gian xử lý cần đảm bảo ở tốc độ cao. Khi chương trình có độ trễ nhất định cho tác vụ, hệ thống cần hiển thị thông báo cho người dùng biết được rằng hệ thống vẫn đang hoạt động

- Hệ thống có thể đáp ứng một lượng lớn người dùng truy cập đồng thời mà không bị chậm, treo.

- Dữ liệu được kiểm tra ngay thời điểm người dùng nhập dữ liệu vào ô nhập;

- Hiển thị thông báo ngay hoặc không cho nhập khi người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ;

- Các ô nhập phải hiển thị dấu thông báo ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người dùng;

- Các ô nhập cần có định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập

ngày tháng, Ô nhập số...;

- Thứ tự các ô nhập tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người dùng có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập này;

- Đối với các ô nhập có dữ liệu cố định như: Danh mục, Ngày tháng, Danh sách cụ thể cần hỗ trợ hiển thị danh sách để người dùng chọn mà không cần nhập;

- Việc nhập dữ liệu trên hệ thống đảm bảo ràng buộc xử lý logic của chương trình.

- Các yêu cầu khác (trong quá trình khảo sát yêu cầu người sử dụng phục vụ xây dựng phần mềm).

2.2.4.5. Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

- Phần mềm được cài đặt tại trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Hòa Lạc; hoạt động trên hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính.

- Trong quá trình triển khai cài đặt phần mềm đơn vị xây dựng phần mềm có trách nhiệm xây dựng tài liệu cài đặt, triển khai, lấy ý kiến Cục Tin học và Thống kê tài chính (đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ Tài chính) trước khi triển khai thực hiện.

2.2.4.6. Các ràng buộc đối với hệ thống gồm: ràng buộc môi trường, sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng

- Phần mềm hoạt động trên môi trường web; hoạt động được trên các ứng dụng thiết bị thông minh (máy tính bảng, điện thoại thông minh).

- Hỗ trợ sử dụng trên các trình duyệt Web khác nhau: Firefox, Chrome, IE, ...

- Nền tảng công nghệ:

- + Nền tảng lập trình: .NET Framework, Java hoặc tương đương.

- + Cơ sở dữ liệu: SQL Server, Oracle hoặc tương đương.

2.2.4.7. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

Hệ thống bảo đảm sẵn sàng chạy song song địa chỉ Ipv4 với IPv6 trên môi trường Internet, đáp ứng yêu cầu quy định về tính sẵn sàng với Ipv6 tại Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

III. Yêu cầu đối với thiết bị phần cứng phục vụ hoạt động của phần mềm giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, công nghệ thông tin.

Đơn vị cung cấp báo giá phần mềm nội bộ, đề xuất cấu hình phần cứng phục vụ hoạt động của phần mềm nội bộ theo mẫu sau:

3.1. Yêu cầu đối với máy chủ:

STT	Tiêu chí	Đề xuất 1 (cấu hình máy chủ vật lý)	Đề xuất 2 (cấu hình máy chủ ảo hóa)
1	Processor:		
2	Memory:		
3	Storage:		
	- Type and Capacity		
4	RAID Controller:		
	- Support levels		
	- Cache		
5	I/O port		
6	Operating System Support		
8	Power supply		

3.2. Các yêu cầu khác:

(Đơn vị đề xuất để phục vụ triển khai phần mềm nhằm đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, giải pháp công nghệ - kỹ thuật dự kiến được sử dụng)

.....

IV. Yêu cầu đối với các dịch vụ liên quan

3.1. Dịch vụ đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị hệ thống:

Tổ chức lớp đào tạo, chuyển giao công nghệ với yêu cầu cụ thể sau:

3.1.1. Yêu cầu chung về các lớp đào tạo:

- Phòng đào tạo phải đảm bảo các điều kiện sau: Có điều hoà nhiệt độ, hệ thống điện chiếu sáng, máy chiếu, bàn, đường mạng, ghế, diện tích phòng đào tạo phải đảm bảo bố trí đủ chỗ ngồi cho học viên, bố trí nước uống giữa giờ nghỉ

- Thiết lập hệ thống máy chủ cài đặt ứng dụng phục vụ đào tạo và thực hành cho học viên đảm bảo hiệu năng hoạt động tốt.

- Giảng viên sử dụng máy chiếu, máy tính hướng dẫn lý thuyết và thực hành.

- Mỗi học viên bố trí 01 bộ máy tính, 01 bộ hồ sơ tài liệu gồm tài liệu hướng dẫn sử dụng ứng dụng, slide đào tạo, bài tập thực hành, phiếu đóng góp ý kiến về ứng dụng.

- Kết thúc khóa đào tạo cần phải xây dựng: Báo cáo kết quả đào tạo, tổng hợp ý kiến học viên, phân tích và có hướng xử lý cho các vấn đề học viên có ý kiến.

- Chương trình đào tạo cho người sử dụng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung sau: Giới thiệu nghiệp vụ chung về nghiệp vụ, Hướng dẫn chi tiết từng chức năng của chương trình; thông tin liên hệ khi cần hỗ trợ trong quá trình sử dụng.

- Hướng dẫn thực hành theo từng vai trò. Các bài tập thực hành đảm bảo có dữ liệu mẫu và quy trình tuần tự phải thực hiện ứng với vai trò tương ứng của học viên.

3.1.2. Đào tạo cán bộ quản trị vận hành hệ thống:

- Mục tiêu đào tạo: Giúp học viên nắm được các chức năng sử dụng và kỹ năng quản trị, vận hành, phân quyền để có thể hỗ trợ khai thác vận hành một cách hiệu quả.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung. Việc đào tạo sẽ được thực hiện xen kẽ lý thuyết với việc thực hành.

- Quy mô khóa đào tạo: Gồm 01 lớp, khoảng 30 học viên/lớp (dự kiến cơ quan Bộ 05 học viên; các Tổng cục mỗi Tổng cục 05 học viên).

- Thời gian khóa đào tạo: 02 ngày/lớp.

- Đối tượng: Là cán bộ Cục CNTT của các đơn vị cấp Tổng cục và Cục Tin học và Thống kê tài chính.

- Địa điểm đào tạo: Dự kiến tại Hà Nội.

- Yêu cầu về giảng viên: Mỗi lớp gồm 01 giảng viên và 02 trợ giảng

3.1.3 Đào tạo cán bộ nghiệp vụ

- Mục tiêu đào tạo: Giúp học viên nắm, sử dụng được các chức năng được phân quyền theo vai trò để có thể sử dụng hệ thống một cách hiệu quả.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo tại 03 miền (Bắc, Trung, Nam). Việc đào tạo sẽ được thực hiện xen kẽ lý thuyết với việc thực hành.

- Địa điểm đào tạo: Dự kiến: Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu về giảng viên: Mỗi lớp gồm 01 giảng viên và 02 trợ giảng

- Thời gian đào tạo: 02 ngày/lớp; 50 người/lớp.

- Đối tượng: Cán bộ Cục/Vụ Tài vụ quản trị cơ quan Tổng cục; cán bộ làm công tác đầu tư xây dựng, tài sản, CNTT tại các đơn vị cấp Cục tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cán bộ làm công tác đầu tư xây dựng, tài sản, CNTT tại cơ quan Bộ (Cục KHTC, Cục THPTK, Các Cục: BH, TCDN, CS, QLN); các trường, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

- Quy mô khóa đào tạo:

TT	Tên đơn vị	Dự kiến học viên	Ghi chú
1	Cơ quan Bộ		
	- Cục KHTC	30	
	- Cục THPTK	10	
	- Các Cục (Cục: BH, TCDN, CS; QLN)	8	2 người/đơn vị
2	Tổng cục Thuế		
	- Vụ TVQT, Cục CNTT	15	
	- Các Cục Thuế Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW	189	3 người/đơn vị; 63 Cục Thuế Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW
3	Kho bạc nhà nước		
	- Vụ TVQT, Cục CNTT	15	
	- Các KBNN Tỉnh	189	3 người/đơn vị; 63 Kho bạc nhà nước Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW
4	Tổng cục Hải quan		
	- Cục TVQT, Cục CNTT	15	
	- Các Cục HQ khu vực	102	3 người/đơn vị; 34 Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh
5	Tổng cục Dự trữ Nhà nước		
	- Vụ TVQT, Cục CNTT	15	

TT	Tên đơn vị	Dự kiến học viên	Ghi chú
	- Các Cục DTNN khu vực	66	03 người/đơn vị; 22 Cục DTNN Khu vực
6	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước		
	Vụ TVQT, Cục CNTT	10	
7	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính; Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính; Khối trường: HVTC, Trường Đại học TCQT Hưng yên; Trường Đại học TCKT Quảng Ngãi; Đại học Tài chính – Marketing Thành phố HCM; Thời báo Tài chính; Tạp chí Tài chính)	24	3 người/đơn vị
	Tổng cộng	625	

3.2. Yêu cầu về thu thập, chuẩn hoá, chuyển đổi dữ liệu dữ liệu

- Thực hiện thu thập, chuẩn hoá, nhập/chuyển đổi dữ liệu dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ trong các hợp đồng thuộc dự án/dự toán thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài sản, công nghệ thông tin của Cục THPT của cơ quan các đơn vị cấp Tổng cục (Thuế, Hải quan, Dự trữ, Kho bạc, Chứng khoán) trong 02 năm gần nhất vào phần mềm giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, công nghệ thông tin.

- Dữ liệu sau khi thập, chuẩn hoá, chuyển đổi phải được rà soát, hiệu chỉnh toàn bộ dữ liệu trước khi đưa vào sử dụng khai thác.

- Đảm bảo khai thác, thống kê, tổng hợp, xử lý được dữ liệu sau khi chuyển đổi.

3.3. Dịch vụ cài đặt và triển khai hệ thống phần mềm

Triển khai cài đặt phần mềm tại trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Hòa lạc; cấu hình, xây dựng cây tổ chức, phân quyền, ... phục vụ triển khai phần mềm tại các đơn vị trong ngành Tài chính.

3.4. Hỗ trợ sau triển khai

Cung cấp tối thiểu 06 cán bộ hỗ trợ trong vòng 02 tháng kể từ ngày triển khai phần mềm.

4. Yêu cầu về kiểm thử

Trước khi triển khai vận hành chính thức Hệ thống, đơn vị phát triển phải phối hợp với Chủ đầu tư để lập kế hoạch và thực hiện kiểm thử chất lượng, vận hành thử nghiệm phần mềm, đảm bảo phần mềm sau khi đưa vào sử dụng sẽ hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả theo đúng nhu cầu người dùng. Việc kiểm thử phải bao gồm các hạng mục sau:

- Kiểm thử chức năng;
- Kiểm thử tích hợp;
- Kiểm thử bảo mật;
- Kiểm thử hiệu năng.

5. Yêu cầu về bảo hành

Cung cấp dịch vụ bảo hành miễn phí hạng mục phần mềm tối thiểu 12 tháng kể từ ngày 2 bên ký biên bản nghiệm thu tổng thể hợp đồng.

Phụ lục 02: Mẫu cung cấp báo giá

(Kèm theo Công văn số /KHTC-CNTT ngày /12/2023 của Cục Kế hoạch – Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
1	Xây dựng phần mềm nội bộ quản lý, giám sát đầu tư nội bộ ngành Tài chính	Phần mềm	01				
2	Đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị hệ thống	Gói	01				
3	Dịch vụ cài đặt và triển khai hệ thống phần mềm tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính	Gói	01				
4	Dịch vụ thu thập, chuẩn hoá, chuyển đổi dữ liệu dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ trong các hợp đồng thuộc dự án/dự toán thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài sản, công nghệ thông tin của Cục THTK của cơ quan các đơn vị cấp Tổng cục (Thuế, Hải quan, Dự trữ, Kho bạc, Chứng khoán) trong 02 năm gần nhất vào phần mềm giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, công nghệ thông tin	Gói	01				

STT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
5	Dịch vụ cung cấp 06 cán bộ hỗ trợ trong vòng 02 tháng kể từ ngày triển khai phần mềm	Gói	01				
	TỔNG CỘNG						
	LÀM TRÒN						

Ghi chú:

- Báo giá có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày phát hành báo giá;
- Báo giá đã bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, ... theo quy định hiện hành.